

Bản án số: 186/2024/HS-PT

Ngày: 24/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền và bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 219/2024/TLPT-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Duy B, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Duy B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 152/2024/HSST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B1; và bà: Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 70/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong án phí ngày 22/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2020.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Lê Duy B sinh năm 1996; tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKHKTT: **Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Duy T1**; và bà: **Trần Thị T2**; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- **Công an tỉnh B**. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 18/9/2023, Tổ kiểm tra Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- **Công an huyện V** (nay là **thị xã V**) phối hợp cùng **Công an thị trấn N** (nay là **phường N**) tiến hành kiểm tra công tác đăng ký, quản lý tạm trú tại xưởng đá thuộc **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V** (nay là **phường N, thị xã V**) do **Lê Văn N**- sinh năm 1977, trú tại **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V** (nay là **phường N, thị xã V**) làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện **Lê Văn N** cùng **Lê Văn C**- sinh năm 1989 và **Vũ Ngọc C1**, sinh năm 1993, cùng trú tại **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V** (nay là **phường N, thị xã V**) có biểu hiện sử dụng ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98H8- 2045 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B1- 179.54. Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra đối với hai xe mô tô thu giữ. Kết quả phát hiện và thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 179.54 gồm: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (nghỉ là ma túy tổng hợp) và 01 chứng minh nhân dân mang tên **Lê Văn N**. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trong phong bì dán kín ký hiệu “KX”. Tổ kiểm tra tiến hành thủ tục kiểm tra chất ma túy qua test nước tiểu đối với Năm, **C**, **C1**. Kết quả Năm, **C**, **C1** đều dương tính với chất ma túy. Sau khi lập biên bản kiểm tra hành chính, Tổ công tác bàn giao toàn bộ tài liệu và các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- **Công an huyện V** (nay là **thị xã V**) để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp xưởng đá của **Lê Văn N** tại **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V** (nay là **phường N, thị xã V**). Kết quả thu giữ: Thu giữ bên trong nồi cơm điện 03 mảnh giấy bạc, 03 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “KXA”; 01 chai nhựa màu trắng có dán nhãn hiệu LEO, nắp nhựa màu xanh trên nắp có gắn hai ống hút.

Tại bản kết luận giám định số 1785/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của **Phòng K-Công an tỉnh B** kết luận: - **Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX” được niêm phong, gửi giám định:** 02 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh đều là ma túy, loại **Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,183 gam.**

- **Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KXA” được niêm phong, gửi giám định:**

+ Trên 03 (ba) mảnh giấy bạc đều tìm thấy chất ma túy bám dính, loại loại **Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

+ Trên 03 (ba) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ đều tìm thấy chất ma túy bám dính, loại **Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

Ngày 20/9/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật **Lê Văn N, Lê Văn C, Vũ Ngọc C1** có đơn xin đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời **Lê Văn N** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và khai nhận: Trong các ngày 17/9/2023 và ngày 18/9/2023, tại xưởng đá thuộc **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** do **Lê Văn N** làm chủ, **Lê Văn N** cùng **Lê Văn C** và **Vũ Ngọc C1** đã 03 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

* **Lần thứ nhất:** Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2023, khi **Lê Văn N** đang ở xưởng đá thì **Lê Văn C** một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H8- 2045 đi đến. Tại đây, **C** rủ **N** đi mua ma túy về cùng sử dụng và được **N** đồng ý. Sau đó, **C** điều khiển xe mô tô trên đi đến ngôi nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc địa phận **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** nơi **Lê Văn B2** - sinh năm 1996, trú tại **thôn Đ, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** và **Hoàng Văn C2** - sinh năm 2000, trú tại **tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** bán ma túy. Khi đi đến nơi, **C** để xe ở rìa đường đi qua lớp cửa sắt thứ nhất đến cửa sắt thứ hai đang trong trạng thái khóa, trên cửa sắt có 01 ô thoáng hình tròn nhỏ kích thước (7x3)cm. Cương đến gần cửa sắt có người đàn ông bên trong hỏi “Lấy gì” (tức là mua ma túy gì), **C** đưa 300.000 đồng vào bên trong và nói “1:1” tức là mua 02 túi ma túy, mỗi túi ma túy chứa 01 viên ma túy ngựa và ma túy đá. Người đàn ông bên trong nhà (**C** khai không biết người bán ma túy lúc này là Bộ hay **C2**) cầm tiền rồi đưa qua ô thoáng của cửa 02 túi nilon, mỗi túi nilon chứa 01 viên ma túy ngựa màu hồng và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và một mảnh giấy bạc. **C** cầm số ma túy trên rồi đi về xưởng đá của N. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 17/9/2023, khi về đến xưởng đá **C** thấy **N** đang ở trong phòng ngồi dưới chiếu chơi điện thoại, ở dưới chiếu có sẵn 01 chai nhựa trên đầu chai có hai

ống hút, bên trong chai nhựa có một ít nước. C để 02 túi nilon chứa ma túy xuống dưới chiếu, lấy chai nhựa rồi lấy mảnh giấy bạc ra, cầm trên tay trái, đồng thời tay phải lấy 01 túi ma túy mua được đổ lên mảnh giấy bạc, rồi cầm bật lửa đốt phía dưới giấy bạc, đưa giấy bạc về phía một đầu ống hút của chai nhựa rồi đưa cho N sử dụng. N sử dụng ma túy xong, C tự đốt số ma túy còn lại rồi sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong C về nhà, còn N ở xưởng đá.

* **Lần thứ hai:** Khoảng 01 giờ ngày 18/9/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Lê Văn N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gọi qua ứng dụng zalo cho Lê Duy B để hỏi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B1- 179.54 thì B đồng ý. Sau đó, N bảo C1 điều khiển xe mô tô 98B1- 179.54 đi đến chỗ Bộ để giao xe cho Bộ. Cơ điều khiển xe mô tô 98B1- 179.54 đi đến ngôi nhà nơi C2 và Bộ bán ma túy thì gặp Bộ đang ở ngoài đường. Bộ cầm xe mô tô 98B1- 179.54 rồi điều khiển xe mô tô chở C1 về xưởng của N. Khi về đến xưởng, Bộ sử dụng tài khoản số 1480199666 của Bộ mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 1025688992 của Năm mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N2 (V) và đưa cho N số tiền 700.000 đồng tiền mặt (là tiền nhận cầm cố chiếc xe mô tô). Sau đó, B điều khiển xe mô tô của Năm đi về.

Khoảng 04 giờ ngày 18/9/2023, Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H8- 2045 đến xưởng đá của N thì gặp N và C1 đang ở xưởng. Lúc này, C đưa cho C1 số tiền 300.000 đồng và nói “C1 đi lấy hộ anh” tức là đi mua ma túy về sử dụng. Do C1 cũng là người sử dụng ma túy nên C1 hiểu là đi mua ma túy về sử dụng. C1 cầm số tiền 300.000 đồng điều khiển xe mô tô 98H8- 2045 của C đi đến ngôi nhà nơi C2 và B bán ma túy. Khi vào đến gần cửa sắt, người đàn ông bên trong cửa hỏi “lấy gì”, C1 đưa số tiền 300.000 đồng vào bên trong qua ô thoáng của cánh cửa và nói “1:1” tức là mua 02 túi ma túy, mỗi túi ma túy chứa 01 viên ma túy ngựa màu hồng và ma túy đá, người đàn ông này cầm tiền đưa ra ngoài 02 túi nilon, mỗi túi nilon đều chứa 01 viên ma túy ngựa màu hồng và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (C1 không biết lúc này người đưa ma túy cho C1 là C2 hay là Bộ). C1 cầm ma túy trên tay điều khiển xe mô tô về xưởng đá. Khi về đến xưởng đá, C1 đi vào bên trong phòng thấy C và N đang ở trong phòng, tại giữa chiếu có sẵn 01 chai nước có 02 ống hút cắm trên nắp chai. C1 để 02 túi nilon chứa ma túy xuống dưới chiếu, lấy giấy bạc có trong nồi cơm điện và bật lửa. Sau đó, C1 đốt số ma túy mua được lần lượt cho C và N sử dụng, C1 không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, C đi về nhà, C1 và N ở lại xưởng đá.

* **Lần thứ ba:** Khoảng 19 giờ 52 phút ngày 18/9/2023, N sử dụng tài khoản số 1025688992 của N mở tại Ngân hàng V chuyển số tiền 2.200.000 đồng đến tài

khoản số 1480199666 của B mở tại **Ngân hàng M**. N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gọi cho B thông báo về việc chuyển số tiền 2.000.000 đồng để chuộc xe và 200.000 đồng để mua ma túy và **B** đồng ý. N nói với **C1** và **C** về việc chuyển tiền cho **B** để chuộc xe và mua ma túy. C điều khiển xe mô tô 98H8- 2045 chở **C1** ngồi phía sau đi đến chỗ **B** và **C2** để lấy xe, lấy ma túy; khi đi đến đầu ngõ vào ngôi nhà nơi **B** và **C2** bán ma túy, **C** dừng lại để cho **C1** xuống xe rồi điều khiển xe mô tô đi về xưởng đá của Năm. **C1** đi bộ đến trước cửa nhà nơi **C2** và B bán ma túy gặp **B** điều khiển xe mô tô của **N** đi về đến cửa nhà, B đưa chìa khóa xe mô tô và xe mô tô 98B1- 179.54 của N cho **C1**. Bộ và **C1** đi vào bên trong nhà đến trước cửa sắt thứ hai. **C1** nói “lấy cho ông **N**”, **B** nói với **C2** ở bên trong là lấy “2:1” tức là 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá. **C2** đưa qua ô thoáng 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên ma túy ngựa và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Cơ cầm túi ma túy điều khiển xe mô tô 98B1- 179.54 của **N** đi về xưởng đá. Khi về đến xưởng đá, **C1** thấy **C** và **N** đang ngồi dưới chiếu ở trong phòng. C để gói ma túy xuống dưới chiếu, **C** lấy mảnh giấy bạc, chai nước cầm ống hút, bật lửa có sẵn **C** tự đốt ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, **C** đốt ma túy đưa cho **C1** sử dụng. C đốt ma túy đưa cho **N** sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong **C1**, **C** và N ở xưởng đá chơi đến khi Tổ công tác đến kiểm tra và thu giữ các vật chứng có liên quan. Đối với số ma túy thu tại cốp xe mô tô 98B1- 179.54, quá trình điều tra các bị cáo **N**, **C**, **C1** đều không biết của ai.

Căn cứ lời khai của các bị cáo **N**, **C**, **C1**. Ngày 19/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo **C** và **C1** xác định vị trí mua ma túy. Kết quả bị cáo **C** và **C1** đều xác định ngôi nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu đất mới thuộc địa phận **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** của anh **Đỗ Văn Đ-** sinh năm 1978, trú tại **tổ dân phố P, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** là nơi **C** và **C1** đã mua ma túy.

Cùng ngày 19/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính tại ngôi nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc địa phận **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** phát hiện bên trong nhà có **Lê Duy B**, **Hoàng Văn C2** và **Vương Thị C3-** sinh năm 1988, trú tại **thôn Q, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ** đang ở trong nhà. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chất ma túy qua test nước tiểu đối với **C2**, **B** và **C3**. Kết quả **C2**, **B** và **C3** đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp ngôi nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc địa phận **Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang** trên. Kết quả thu giữ gồm:

- Thu trên mặt chiếu nền nhà tại phòng ngủ: 01 Hộp đồng thuê nhà đề ngày 12/6/2023 giữa bên cho thuê không ghi tên, bên thuê là **Phạm Văn T3**, thời hạn thuê là 03 tháng; 01 đĩa sứ màu trắng bên trên bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh, bên trong có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 thẻ nhựa ATM **Ngân hàng V** đứng tên **Nguyễn Thị N1**; 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, trên nắp có gắn 02 ống hút.

- Thu giữ trong cốc trên mặt chiếu dưới đất: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng bên trên bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh, bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM **ngân hàng V** mang tên **Nguyễn Thị N1**; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trong hộp giấy dán kín ký hiệu “KX1”.

- Thu tại đỉnh tủ bạt màu xanh (tủ đựng quần áo) trong phòng ngủ: 02 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều chứa nhiều viên nén màu hồng đỏ màu xanh; 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh, bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong trong phòng bì ký hiệu “KX2”.

- Thu trên mép cửa chính 02 mắt camera, không có thẻ nhớ nhãn hiệu Imou; thu trên mép tường phòng ngủ 01 mắt camera, không có thẻ nhớ nhãn hiệu Ezviz.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 98E1- 577.42.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường căn nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc địa phận **Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang**. Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 cốc nhựa màu hồng gần cửa sắt thứ hai, 01 màn hình máy vi tính và 01 cây vi tính.

Tại bản kết luận giám định số 1777/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của **Phòng K-Công an tỉnh B** kết luận:

- ***Trong 01 (một) hộp giấy ký hiệu “KX1” được niêm phong, gửi giám định:***

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là **ma túy**, có **khối lượng 0,084 gam**, loại **Methamphetamine**.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng, bám dính trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị N1 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX2” được niêm phong gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,625 gam, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,064 gam, loại Methamphetamin.

+ Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 02 (hai) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 37,161 gam, loại Methamphetamine.

Cùng ngày 20/9/2023, tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn C2 và Lê Duy B xin đầu thú, khai nhận về việc bán ma túy cho Nguyễn Văn P- sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Đồng thời Bộ giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C màu xanh; C2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng.

Ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho C2, Bộ nhận dạng qua bản ảnh. Kết quả bị cáo C2 và B đều nhận được tại ảnh số 5 là Nguyễn Văn P- sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người thuê C2 và Bộ bán ma túy.

Ngày 25/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V ra Quyết định khởi tố bị cáo, ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Văn P, quá trình bắt bị cáo để tạm giam thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn P tại tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen, biển kiểm soát 98B3-406.24.

Ngày 19/4/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Vương Thị C3 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận về hành vi không tố giác việc C2 và Bộ bán ma túy ngày 18. 19/9/2023.

Quá trình điều tra bị cáo C2 và B khai nhận: C2, B và P là chỗ quen biết, khoảng tháng 8 năm 2023, P thuê B đến bán ma túy tại căn nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, P thuê C2 đến bán ma túy cho P tại ngôi nhà trên cùng với B. Việc bán ma túy được các bị cáo thỏa thuận như sau: Ma túy được P chuẩn bị sẵn từ trước mang đến đưa cho C2 và B để bán cho khách. Khi P mang ma túy tới C2 và B để toàn bộ số ma túy vào cốc nhựa màu hồng cạnh cửa để khi có khách đến hỏi mua thì đưa cho khách và thu tiền. Giá bán đối với từng loại ma túy cụ thể như sau: một túi nilon bên trong chứa 01 viên ma túy ngựa bán với giá 50.000 đồng; một túi nilon bên trong chứa ma túy đá bán với giá 100.000 đồng; một cặp ma túy gồm một viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá bán với giá 150.000 đồng; một cặp ma túy gồm hai viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá hoặc một viên ma túy ngựa và số ma túy đá tăng lên được bán với giá 200.000 đồng; hai túi nilon gồm hai cặp ma túy mỗi cặp có một viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá bán với giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy P trả tiền công bán ma túy cho B và C2 là 20.000 đồng/150.000 đồng bán ma túy. C2 thường bán ma túy vào ban ngày còn B hay bán ma túy vào ban đêm. Khi sắp hết ma túy, C2 hoặc B thông báo cho P biết để P tiếp tục mang ma túy đến bán, mỗi lần P mang đến khoảng 50 cặp ma túy gồm ma túy đá và ma túy ngựa. Lần gần nhất khi P đến đưa ma túy là khoảng 17 giờ ngày 15/9/2023, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, mặc áo cộc tay màu đen, bên ngoài có mặc chiếc áo chống nắng màu đen có chữ “LV” trên áo, P mang đến 50 cặp ma túy đá và ma túy ngựa đưa cho B để bán cho khách.

Việc bán ma túy cho khách được C2 và B thực hiện thông qua ô thoáng trên cánh cửa sắt thứ hai từ ngoài cửa vào. Quá trình bán ma túy C2 tự lắp đặt Camera trước cửa sắt của ngôi nhà kết nối với máy tính để bàn trong phòng ngủ mục đích để quan sát khi có người đến mua ma túy thì C2 hoặc B ra bán. Trung bình một ngày C2 và B bán được khoảng 40 đến 50 túi ma túy. Mỗi lần C2, B chỉ bán cho một người, chưa lần nào bán một lúc cho hai người trở lên. Số ma túy mà P đưa, C2 và B bán được cho nhiều người không biết mặt, không biết tên, tuổi và địa chỉ, thu được tổng số tiền 74.756.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 17 giờ ngày 17/9/2023 đến khoảng 04 giờ ngày 18/9/2023, B bán ma túy cho nhiều người. B không biết Lê Văn C và Vũ Ngọc C1 có đến mua ma túy của B hay không. Trong các lần bán ma túy, C2 và B chỉ nhớ một lần bán ma túy cho Lê Văn N vào ngày

18/9/2023 như N, C1 khai nhận một lần bán 01 gói ma túy với giá 110.000 đồng cho Lê Văn T5- sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang (do P gọi điện cho B nói đã nhận tiền mua ma túy của T5 và bảo B đưa ma túy cho T5).

Quá trình bán ma túy, buổi sáng ngày 19/9/2023, tại ngôi nhà nơi C2, B bán ma túy, B một lần lấy ma túy trong số ma túy P mang đến một mình sử dụng hết, C2 một lần lấy 01 túi ma túy trong số ma túy P mang đến một mình sử dụng hết.

Đối với số tiền bán ma túy có được C2 và B chuyển khoản từ tài khoản số 0981127144 của C2 mở tại Ngân hàng M và tài khoản số 1480199666 của B mở tại Ngân hàng M đến tài khoản số 0985274601 của P mở tại Ngân hàng M. Trong đó, B đã bán được và chuyển khoản cho P tổng số tiền 71.156.000 đồng và được P trả công số tiền 2.000.000 đồng; C2 bán được và chuyển khoản cho P số tiền 2.600.000 đồng và được P trả 1.000.000 đồng tiền công. Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 16/9/2023, tại tổ dân phố N, phường N, C2 đưa trực tiếp số tiền 1.000.000 đồng tiền bán ma túy cho P.

Quá trình bán ma túy do có quan hệ tình cảm với nhau nên khoảng 17 giờ 18/9/2023, Hoàng Văn C2 đưa Vương Thị C3- sinh năm 1988, trú tại Khu C, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến căn nhà một tầng, có hai lớp cửa sắt tại khu vực đất mới thuộc địa phận Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang nơi C2 và B bán ma túy. Tại đây, C3 thấy ma túy do C2 và B để ở cốc nhựa màu hồng để bán cho khách nên hỏi C2 “Em tưởng anh đi làm lắp camera, làm điện nước sao anh lại bán ma túy”, C2 trả lời “Anh vẫn đi lắp camera, làm điện nước nhưng ma túy là mới làm thêm”. Quá trình ở đây ngày 18/9/2023 đến ngày 19/9/2023 C3 trực tiếp nhìn thấy, chứng kiến khi có khách đến mua ma túy thì C2 và B thay nhau bán ma túy cho khách nhiều lần.

Ngoài ra, B khai nhận đối với xe mô tô 98B1- 179.54 ngày 18/9/2023, N cầm cổ cho B lấy số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi nhận cầm, B điều khiển xe mô tô đến nhà P cất giữ. Tối ngày 18/9/2023, khi N chuyển tiền chuộc xe, B lấy xe mô tô giao cho C1, quá trình cầm cổ xe B không mở cốp kiểm tra nên không biết số ma túy trong xe mô tô là của ai.

Quá trình điều tra Vương Thị C3 khai nhận: C3 và C2 có quan hệ quen biết và phát sinh tình cảm yêu nhau. Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2023, C3 đến huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang gặp C2 thì được C2 đưa đến ngôi nhà ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V). C3 thấy có nhiều túi nilon chứa ma túy dạng tinh thể và ma túy dạng viên nén do đã từng sử dụng ma túy nên C3 biết đó là ma túy đá và ma túy hồng phiến. C3 trực tiếp nhìn thấy, chứng kiến việc C2 và B thay nhau bán ma túy trên cho những người đến mua thông qua ô thoáng

trên cánh cửa sắt. Đến khoảng 21 giờ ngày 18/9/2023, C2 đưa C3 đến Nhà nghỉ tại tổ dân phố N, thị trấn N để ngủ, C3 nhặt được một gói ma túy tại khu vực trước cửa nhà nghỉ nên đã một mình sử dụng hết số ma túy này (C3 không nhớ tên nhà nghỉ này là gì, chỉ biết ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V). Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2023, C2 đưa C3 đến nhà ngôi nhà ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V). C3 trực tiếp nhìn thấy, chứng kiến việc C2 và B thay nhau bán ma túy trên cho những người đến mua thông qua ô thoáng trên cánh cửa sắt cho đến khi lực lượng Công an kiểm tra.

Quá trình điều tra bị cáo P khai: Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, tại khu vực chân cầu Q, thuộc xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, P nhặt được khoảng 50 gói nilon bên trong chứa ma túy nên đã nhờ B bán hộ, số tiền bán ma túy P chỉ lấy 1.000.000 đồng còn bán được bao nhiêu thì P không biết. Quá trình truy tố vụ án, bị cáo P thừa nhận việc thuê B bán ma túy từ tháng 8 năm 2023, thuê C2 bán ma túy từ đầu tháng 9 năm 2023. Trong khoảng thời gian thuê B và C2 bán ma túy, P mang ma túy đến cho C2 và B bán khoảng ba lần, lần thứ nhất P mang khoảng 12 đến 25 gói, lần thứ hai mang khoảng 20 đến 22 gói, lần thứ ba mang khoảng 50 gói (cụ thể mang vào thời gian nào P không nhớ). Số tiền bán ma túy có được B và C2 gom lại khi được hơn 1.000.000 đồng sẽ chuyển khoản đến tài khoản số 0985274601 của P mở tại Ngân hàng M. Từ trước đến nay P không trao đổi, mua bán hay vay nợ gì với C2 và B. Đối với căn nhà nơi B và C2 bán ma túy là do P mượn của một người không quen biết, khoảng 30 tuổi, dáng người cao (P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) cho C2 và B bán ma túy. Đối với số ma túy thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 179.54, P không biết của ai, P không liên quan gì đến số ma túy này.

Căn cứ lời khai của B, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Lê Văn T5 khai nhận đã mua ma túy của P và B, số ma túy này T5 đã sử dụng hết tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang.

Ngày 27/02/2024, chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1998, trú tại phố B, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình là bạn gái ở cùng P trong thời gian P ở Hà Nội đến Cơ quan điều tra giao nộp 01 chiếc áo chống nắng màu nâu đen, trên áo có in nhiều ô vuông có chữ “LV” và “LOUIS VUITTON FARD” của P mặc khi ở Hà Nội.

Trong các ngày 19/9/2023, ngày 26/01/2024, ngày 21/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra các điện thoại thu giữ của C2, N, P, B. Kết quả tại mục ứng dụng Ngân hàng V tại điện thoại của N có nội dung chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng giữa N và B. Ngoài ra, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) trung cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax của Hoàng Văn C2 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C của Lê Duy B. Kết quả tại bản Kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan điều tra yêu cầu Ngân hàng M cung cấp thông tin và lịch sử giao dịch tài khoản số 1480199666 của Lê Duy B; tài khoản số 0981127144 của Hoàng Văn C2 và tài khoản 0985274601 của Nguyễn Văn P thời gian từ ngày 18/8/2023 đến ngày 18/9/2023. Kết quả có nội dung chuyển khoản giữa tài khoản của B, C2 cho P.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu camera đối với 02 mắt camera, không có thẻ nhớ nhãn hiệu Imou; 01 mắt camera, không có thẻ nhớ nhãn hiệu EZVIZ. Do không có thẻ nhớ nên không thu được dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo C2, Bộ xem kết quả tra cứu lịch sử giao dịch ngân hàng. Kết quả bị cáo C2 xác định đã chuyển 2.600.000 đồng tiền bán ma túy cho P; bị cáo B xác nhận đã chuyển số tiền 71.156.000 đồng bán ma túy cho P

Cáo trạng số 133/CT- VKS ngày 22 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Duy B, Hoàng Văn C2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Văn N, Lê Văn C, Vũ Ngọc C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Vương Thị C3 về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 152/HSST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

1.1.Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (mười hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 25/02/2024.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2.Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy B 10 (mười) năm tù về mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 20/9/2023.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 05 bị cáo khác, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 23/7/2024, bị cáo **Lê Duy B** có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/7/2024, bị cáo **Nguyễn Văn P** có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị **P** và bị cáo **B** đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội không oan sai. Tuy nhiên các bị cáo cho rằng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền mà tòa án sơ thẩm cho rằng là tiền mua bán ma túy để truy thu của các bị cáo. Các bị cáo cho rằng chỉ có 8.000.000đồng là tiền mua bán ma túy. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P, Lê Duy B**. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P, Lê Duy B**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1.Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 12 (mười hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 25/02/2024.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2.Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Duy B** 10 (mười) năm tù về mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 20/9/2023.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Nguyễn Văn P** và bị cáo **Lê Duy B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khoản tiền mà cấp sơ thẩm truy thu của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đề nghị tại phiên tòa hôm nay.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8 năm 2023 đến ngày 18/9/2023, tại ngôi nhà một tầng ở khu đất mới thuộc **tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V)**, tỉnh **Bắc Giang**, **Nguyễn Văn P** có hành vi thuê **Hoàng Văn C2** và **Lê Duy B** bán trái phép chất ma túy. Những người mua ma túy gồm: Đầu tháng 9/2023 Bộ bán 01 gói ma túy cho **Lê Văn T5**- sinh năm 1993, trú tại **tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang** (do **P** gọi điện cho **B** nói đã nhận tiền mua ma túy của **T5** và bảo **B** đưa ma túy cho **T5**). Trong các ngày 17/9/2023 và ngày 18/9/2023, **C2** và **B** bán 03 lần ma túy cho **Lê Văn N**, **Lê Văn C**, **Vũ Ngọc C1** 06 gói ma túy thu được 800.000 đồng và bán cho một số người không biết tên tuổi, địa chỉ. Tổng số tiền **B** và **C2** bán ma túy cho **P** là 75.756.000 đồng, trong đó: **B** bán ma túy thu được số tiền 72.156.000 đồng, **C2** bán ma túy thu được số tiền 2.600.000 đồng + 1.000.000 đồng. **B** được **P** trả công số tiền là 2.000.000 đồng; **C2** được **P** trả công số tiền là 1.000.000 đồng; **Nguyễn Văn P** thu lời 72.756.000 đồng.

Đối với **Vương Thị C3** biết rõ việc **Lê Duy B**, **Hoàng Văn C2** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho khách nhưng do không muốn **C2** và **B** bị xử lý theo quy định pháp luật nên **Vương Thị C3** không tố giác hành vi phạm tội nêu trên của **C2** và **B**.

Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2023 bị cáo **C** mua ma túy về xưởng đá của bị cáo **N**. Bị cáo **C** đổ ma túy lên giấy bạc, cầm bật lửa đốt phía dưới giấy bạc cho **N** và bị cáo sử dụng. Khoảng 04 giờ ngày 18/9/2024, **C** đưa cho **C1** 300.000 đồng để **C1** đi mua ma túy. Cơ đến ngôi nhà **C2** và **B** bán ma túy để mua ma túy. Cơ mang ma túy về xưởng đá của **N**, **C1** đốt số ma túy mua được lần lượt **N** và **C** sử dụng. Khoảng 19 giờ 52 phút **N** chuyển khoản cho **B** tiền chuộc xe mô tô và 200.000 đồng mua ma túy. Bị cáo **C** chở bị cáo **C1** đến ngôi nhà **B** và **C2** bán ma túy. Cơ vào lấy xe máy và ma túy do **B** và **C2** đưa. **C** mang ma túy về xưởng đá, **C1** đốt ma túy để **N**, **C** và **C1** sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B**, **Hoàng Văn C2** có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 12 (mười hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo **Lê Duy B** 10 (mười) năm tù về mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự an ninh xã hội, là mối hiểm họa, làm xói mòn đạo đức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B** thì thấy:

Bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo **P** và bị cáo **B** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền mà cấp sơ thẩm xác định là tiền mua bán ma túy để truy thu của bị cáo là không chính xác mà khoản tiền đó là khoản tiền vay mượn giữa bị cáo **P** và bị cáo **B**. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều được cơ quan điều tra cho xem các bản sao kê về việc giữa hai bị cáo chuyển khoản cho nhau và các bị cáo cũng đã thừa nhận việc chuyển khoản cho nhau là tiền mua bán ma túy mà có. Tại phiên tòa hôm nay ngoài lời trình bày của các bị cáo ra thì các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của các bị cáo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Tại phiên tòa Phúc thẩm hôm nay các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B** như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B** không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lê Duy B**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 12 (mười hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 25/02/2024.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ các điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Duy B** 10 (mười) năm tù về mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 20/9/2023.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Nguyễn Văn P** và bị cáo **Lê Duy B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung